TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2019/HS-ST
Ngày 14 tháng 5 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN - TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lò Thị Chơ

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đức Việt

Bà Hoàng Thị Thu

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Hồng Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Quỳnh Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2019/HSST ngày 04 tháng 4 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2019/HSST-QĐ ngày 19 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân T. Tên gọi khác: Không. Sinh năm 1967, tại huyện V, tỉnh Hưng Yên. Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: tiểu khu A, thị trấn H, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 07/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không. Con ông Nguyễn Công M (đã chết) và bà Trần Thị D (đã chết). Bị cáo có vợ Nguyễn Thị M. Sinh năm 1965. Bị cáo không có con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/01/2019 đến ngày 03/4/2019 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 20 phút ngày 01/01/2019, Nguyễn Xuân T đi xe buýt từ nhà tại tiểu khu A, thị trấn H, huyện Mai Sơn đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Sơn La để lấy thuốc ARV chữa HIV. Sau khi lấy thuốc xong T đi bộ về đến khu vực cổng bệnh viện thì gặp 01 người đàn ông không quen biết. T hỏi mua ma túy, người đàn ông nói giá 30.000VNĐ/ 01 viên hồng phiến. T đặt vấn đề mua 180.000VNĐ hồng phiến và 20.000 VNĐ heroine, người đàn ông đồng ý và bảo T đứng đợi. Khoảng 15 phút sau người đàn ông quay lại đưa cho T 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 06 viên Hồng phiến và bột heroine. T cầm túi ma túy cất vào ví và lấy 200.000 VNĐ trả cho người đàn ông rồi đón xe buýt đi về nhà. Khi về đến nhà T lấy một phần heroin vừa mua ra sử dụng bằng hình thức hít, phần heroine còn lại T gói vào 01 tờ tiền mệnh giá 5.000VNĐ. Sau đó T cất gói heroine và gói chứa 06 viên hồng phiến vào ví của T để sử dụng dần. Đến khoảng 11 giờ 15 phút ngày 04/01/2019, T lấy 02 viên hồng phiến trong tổng số 06 viên ra sử dụng bằng hình thức hít. Sau khi sử dụng xong thì có Trần Ngọc T2 (sinh năm 1976, trú tại tiểu khu B, thị trấn H) là bạn của T đến chơi.

Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, tổ công tác Công an thị trấn H, huyện Mai Sơn đang làm nhiệm vụ tại khu vực tiểu khu 13, thị trấn H, huyện Mai Sơn phát hiện 02 đối tượng Nguyễn Xuân T và Trần Ngọc T2 có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã yêu cầu kiểm tra thì T tự giác lấy từ trong ví da màu đen của T ra 01 gói được gói bằng nilon màu trắng bên trong chứa 04 viên nén màu hồng trên bề mặt có chữ "WY" nghi là ma túy tổng hợp và 01 gói được gói bằng tờ tiền mệnh giá 5.000 VNĐ bên trong chứa chất bột nén màu trắng nghi là heroine. Qua kiểm tra không không phát hiện đồ vật, tài sản liên quan đến việc tàng trữ, mua bán ma túy trên người Trần Ngọc T2. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Xuân T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy thu giữ, niêm phong toàn bộ vật chứng nêu trên.

Ngày 05/01/2019, cơ quan CSĐT Công an huyện Mai Sơn phối hợp với phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La tiến hành bóc mở niêm phong, cân tịnh, trích rút mẫu giám định đối với số ma túy đã thu giữ của Nguyễn Xuân T. Kết quả: Tổng khối lượng 04 viên nén màu hồng là 0,39 gam, trích rút toàn bộ ký hiệu M1. Tổng khối lượng chất bột nén màu trắng là 0,012 gam ký hiệu M2. Mẫu giám định M1, M2 gửi PC54 giám định loại ma túy, khối lượng chất ma túy theo quyết định trưng cầu giám định số 243 ngày 05/01/2019 của cơ quan CSĐT Công an huyện Mai Sơn.

Ngày 08/01/2019 , Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La ra bản kết luận giám định số 194/KLMT, kết luận:

"- Mẫu gửi giám định ký hiệu M1 là ma túy; Loại Methamphetamine; Tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,39 gam.

- Mẫu gửi giám định ký hiệu M2 là ma túy, loại Heroine; Tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,012 gam.

- Tổng khối lượng ma túy thu giữ được là 0,39 gam; Loại Methamphetamine và 0,012 gam; loại Heroine".

Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Xuân T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Bản cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 03/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Xuân T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Sau khi kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội đối với bị cáo và đã giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T từ 14 đến 20 tháng tù giam.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ bao bì niêm phong vật chứng ban đầu, các mảnh nilon gói ma túy ban đầu; 01 ví da màu đen một mặt có in chữ "VIP".

Tịch thu sung Ngân sách nhà nước 01 tờ tiền 5.000VNĐ.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000VNĐ.

Bị cáo Nguyễn Xuân T tự bào chữa: Nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố, và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiến nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi của các bị cáo thì thấy rằng: Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận: Nguyễn Xuân T là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 01/01/2019, Nguyễn Xuân T mua trái phép 200.000VNĐ ma túy để sử dụng cho bản thân. Ngày 04/01/2019, Nguyễn Xuân T bị tổ công tác công an thị trấn H, huyện Mai Sơn đã phát hiện bắt quả tang thu giữ 0,39 gam Methamphetamine và 0,012 gam hêrôin. Tổng số ma túy thu giữ của Nguyễn Xuân T là 0,402 gam.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 11 giờ 30 phút ngày 04/01/2019, biên bản mở niêm phong, cân tịnh, trích rút mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng; phù hợp với kết luận giám định số 194 ngày 08/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Sơn La, phù hợp với biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung đối với các bị cáo... và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua tranh luận tại phiên tòa không có gì mâu thuẫn.

Như vậy, đã có đầy đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Xuân T đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Viện kiểm sát truy tố và tòa án xét xử bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho bị cáo. Điều luật quy định:

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

....

c) Hê rô in, cocain, Methamphetaminem, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05 gam.

[3] Xét thấy tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, Hội đồng xét xử thấy rằng: bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm về hình sự, dân sự, nhận thức rõ được việc tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma tuý, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng với lỗi cố ý, bị cáo là có nhân thân xấu. Theo biên bản xác minh ngày 06/01/2019 tại Công an thị trấn H, huyện Mai Sơn thể hiện bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy từ năm 2004. Ngoài ra, tại Bản án số 04/HSST ngày ngày 28/10/2011, bị cáo bị Tòa án án nhân dân huyện Mai Sơn xử phạt 26 tháng tù giam về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 01/05/2013, bị cáo chấp hành xong án phạt tù và đã thực hiện các nghĩa vụ nộp án phí theo quyết định của bản án, thuộc trường hợp đương nhiên xóa án tích.

Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét các tình tiết: Quá trình điều tra và tại phiên toà ngày hôm nay, bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định tương xứng với tính chất, vai trò của từng bị cáo trong vụ án mới có tác dụng cải tạo giáo dục đối với các bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên toà thấy rằng, gia đình các bị cáo không có tài sản gì có giá trị. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo T.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Đối với các mảnh nilon gói ma túy ban đầu và 01 phong bì niêm phong tang vật ban đầu không còn giá trị sử dụng; 01 ví da màu đen một mặt có in chữ “VIP” thu giữ của bị cáo T là phương tiện dùng vào việc phạm tội, giá trị không lớn nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với 01 tờ tiền 5.000 đồng là phương tiện thực hiện vào việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[7] Về nguồn gốc chất ma tuý: Bị cáo T khai mua của người đàn ông không quen biết. T không biết họ tên, tuổi, địa chỉ, quá trình trao đổi không ai biết, chứng kiến nên Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn không có cơ sở để điều tra xác minh.

Đối với Trần Ngọc T2 quá trình điều tra xác định T2 không biết việc T tàng trữ ma túy do đó Cơ quan CSĐT Công an huyện Mai Sơn không đặt vấn đề xử lý đối với T2.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm c khoản 1Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T 14 (Mười bốn) tháng tù giam. Bị cáo được khấu trừ 02 (Hai) tháng 29 (Hai mươi chín) ngày tạm giữ, tạm giam (từ ngày 04/01/2019 đến ngày 03/4/2019). Thời gian chấp hành hình phạt tù còn lại tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy các mảnh nilon gói ma túy ban đầu và 01 phong bì niêm phong tang vật ban đầu; 01 ví da màu đen một mặt có in chữ “VIP” thu giữ của bị cáo.

Tịch thu sung Ngân sách nhà nước 01 tờ tiền 5.000 đồng.

3. Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000 VNĐ (Hai trăm nghìn đồng).

Báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 14/5/2019).

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện Mai Sơn;
- Công an huyện Mai Sơn;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lò Thị Chơ